**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Giữa kì 2 – Môn Công nghệ 12**

**Năm 2025**

 **(Công nghệ lâm nghiệp – thủy sản)**

Thời gian làm bài: phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.)

**Câu 1.**Trong cùng điều kiện nuôi, các giống khác nhau sẽ cho

A. năng suất khác nhau.

B. hiệu quả kinh tế khác nhau.

C. năng suất và hiệu quả kinh tế khác nhau.

D. năng suất giống nhau.

**Câu 2.**Các cá thể của cùng một giống thường giống nhau về

A. ngoại hình.

B. thể chất.

C. sức sinh sản.

D. ngoại hình, thể chất, sức sinh sản.

**Câu 3.**Mùa sinh sản của cá ở miền Bắc vào thời gian

A. đầu mùa hè.

B. cuối mùa xuân.

C. cuối mùa xuân, đầu mùa hè.

D. đầu mùa mưa.

**Câu 4.**Mùa sinh sản của cá ở miền Nam vào thời gian

A. đầu mùa hè.

B. cuối mùa xuân.

C. cuối mùa xuân, đầu mùa hè.

D. đầu mùa mưa.

**Câu 5.**Người ta sử dụng chất kích thích sinh sản bằng cách nào?

A. Sử dụng đơn lẻ.

B. Sử dụng kết hợp một số chất kích thích sinh sản với nhau.

C. Sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp chúng với nhau tùy từng loại.

D. Đáp án khác.

**Câu 6.**Hormone chuyển sang giới tính cái là

A. estrogen.

B. testosterone.

C. LRHa.

D. HCG.

**Câu 7.**Thức ăn thủy sản gồm mấy thành phần dinh dưỡng?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 8.**Chất khô trong thức ăn của thủy sản có:

A. Chất vô cơ.

B. Chất hữu cơ.

C. Chất vô cơ và chất hữu cơ.

D. Một số chất, ngoại trừ chất vô cơ và chất hữu cơ.

**Câu 9.**Ở nhiệt độ dưới 0oC, thức ăn tươi sống của thủy sản được bảo quản trong thời gian bao lâu?

A. Trên 1 năm.

B. Dưới 1 năm.

C. Dưới 6 tháng.

D. Trên 6 tháng.

**Câu 10.**Tại sao mỗi nhóm thức ăn cần có phương pháp bảo quản riêng?

A. Để dự trữ thức ăn.

B. Để đảm bảo chất lượng.

C. Để dự trữ và đảm bảo chất lượng.

D. Để thêm phong phú cách thức bảo quản.

**Câu 11.**Có mấy ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến thức ăn thủy sản?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 12.**Bước 1 của quy trình chế biến thức ăn thuỷ sản giàu lysine từ phế phụ phẩm cá tra là

A. Xử lí nguyên liệu.

B. Làm nhỏ nguyên liệu.

C. Thuỷ phân.

D. Ép viên, sấy khô.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (4,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1.**Cho các phát biểu về bảo quản lạnh tinh trùng:

a) có vai trò ngăn cản suy giảm chất lượng di truyền do lai cận huyết trong thuỷ sản.

b) có thể thực hiện bằng ba phương pháp.

c) thời gian bảo quản dài hạn có thể lên tới 1 năm.

d) bảo quản ngắn hạn trong tủ lạnh ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C.

**Câu 2.**Vai trò của các nhóm thức ăn thủy sản:

a) là căn cứ để xây dựng khẩu phần ăn phù hợp cho từng loài.

b) thức ăn hỗn hợp giúp động vật thủy sản hấp thu chất dinh dưỡng tốt hơn.

c) tảo xanh thuộc nhóm chất bổ sung.

d) thức ăn tươi sống có hàm lượng protein cao.

**Câu 3.**Cho các phát biểu về chế biến thức ăn thủy sản.

a) Chế biến thủ công có thời gian bảo quản dài.

b) Thực hiện ở quy mô nhỏ.

c) Chế biến thức ăn công nghiệp có thời gian bảo quản dài.

d) quy trình chế biến thức ăn công nghiệp gồm có 4 bước.

**Câu 4.**Chế biến thức ăn thuỷ sản giàu lysine từ phế phụ phẩm cá tra:

a) Phế phụ phẩm cá tra chiếm khoảng 60% cơ thể cá.

b) Phế phụ phẩm cá tra chứa nhiều loại protein khác nhau.

c) Quy trình chế biến được tiến hành theo 4 bước.

d) Cần làm khô nguyên liệu trước khi nghiền thành bột.

**III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1. (1 điểm).**Sử dụng hóa chất như thế nào để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ở địa phương em?

**Câu 2. (2 điểm).**Vì sao phải khử trùng con giống trước khi thả vào nơi nuôi?

**ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)**

*(Mỗi câu đúng: 0,25 điểm)*

| Câu |  Đáp án |
| --- | --- |
| 1 | C |
| 2 | D |
| 3 | C |
| 4 | D |
| 5 | C |
| 6 | A |
| 7 | D |
| 8 | C |
| 9 | A |
| 10 | C |
| 11 | C |
| 12 | A |

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG – SAI (4,0 điểm)

*(Mỗi ý đúng: 0,25 điểm)*

Câu 1: Bảo quản lạnh tinh trùng

| Ý | Đáp án |
| --- | --- |
| a | Đúng |
| b | Đúng |
| c | Sai *(vì thời gian bảo quản dài hạn có thể lên tới vài năm, chứ không chỉ 1 năm)* |
| d | Đúng |

Câu 2: Vai trò của các nhóm thức ăn thủy sản

| Ý | Đáp án |
| --- | --- |
| a | Đúng |
| b | Đúng |
| c | Sai *(Tảo xanh thuộc nhóm thức ăn tự nhiên)* |
| d | Đúng |

Câu 3: Chế biến thức ăn thủy sản

| Ý | Đáp án |
| --- | --- |
| a | Sai *(Chế biến thủ công thường có thời gian bảo quản ngắn)* |
| b | Đúng |
| c | Đúng |
| d | Đúng |

Câu 4: Chế biến thức ăn thủy sản giàu lysine từ phế phụ phẩm cá tra

| Ý | Đáp án |
| --- | --- |
| a | Đúng |
| b | Đúng |
| c | Đúng |
| d | Sai *(Không cần làm khô trước, vì bước 1 là xử lý nguyên liệu, bước sau mới sấy khô sau ép viên)* |

**III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

Câu 1 (1 điểm):
Sử dụng hóa chất như thế nào để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ở địa phương em?

* Chỉ sử dụng hóa chất có trong danh mục được phép sử dụng của Bộ NN&PTNT.
* Dùng đúng liều lượng, đúng cách và đúng thời điểm theo hướng dẫn kỹ thuật.
* Không lạm dụng hóa chất gây ô nhiễm môi trường nước và ảnh hưởng đến sinh vật nuôi.
* Xử lý nước thải, bùn đáy ao sau khi dùng hóa chất để tránh phát tán ra môi trường xung quanh.

Câu 2 (2 điểm):
Vì sao phải khử trùng con giống trước khi thả vào nơi nuôi?

* Loại bỏ mầm bệnh: Con giống có thể mang mầm bệnh từ nơi sản xuất, nếu không khử trùng sẽ làm lây lan bệnh cho cả khu nuôi.
* Bảo vệ môi trường nước: Khử trùng giúp ngăn ngừa vi sinh vật gây hại phát triển trong môi trường nuôi.
* Nâng cao tỉ lệ sống: Giảm nguy cơ nhiễm bệnh sớm, giúp con giống khỏe mạnh, phát triển tốt.
* Tăng năng suất, hiệu quả kinh tế: Góp phần đảm bảo vụ nuôi an toàn, ít thiệt hại do dịch bệnh.